

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn thu đấu giá đất khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc, các khu dân cư tập trung năm 2022, năm 2023 và giai đoạn 2021-2025.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 56/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh về việc quyết định định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định;

Căn cứ các Văn bản số 1020/UBND-VP5 ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh về việc đồng ý điều chỉnh chủ trương dự án xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc; văn bản số 320/TTr-SKH&ĐT ngày 04/10/2023 của Sở Kế hoạch & Đầu tư trình UBND tỉnh cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Khu dân cư tập trung xóm 5 xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc; văn bản số 301/TTr-SKH&ĐT ngày 27/9/2023 của Sở Kế hoạch & Đầu tư trình UBND tỉnh cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc; Văn bản số 2743/SKH&ĐT ngày 12/10/2023 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về việc chuẩn bị các nội dung để thống nhất số liệu trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện: số 01/NQ-HĐND ngày 23/5/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023; số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Văn bản số 508-TB/HU ngày 18/10/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ Lộc về việc nhất trí phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn thu đấu giá đất khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc, các khu dân cư tập trung năm 2022, năm 2023 và giai đoạn 2021-2025

Căn cứ tình hình thực hiện thủ tục đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện, để có cơ sở báo cáo trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công

trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND huyện trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân huyện chấp thuận phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn đầu giá đất khu đô thị, khu dân cư tập trung năm 2022, năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:

I. Chấp thuận phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện năm 2022, năm 2023.

1. Chấp thuận phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn đầu giá khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc năm 2022.

(Chi tiết theo biểu 01-2022 đính kèm)

2. Chấp thuận phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn đầu giá khu đô thị, khu dân cư tập trung năm 2023.

(Chi tiết theo biểu 02-2023 đính kèm)

3. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 23/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện.

II. Chấp thuận phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

1. Phương án điều chỉnh số thu từ các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Số thu thông qua Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện	Nay đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
	TỔNG	966.573	984.867	18.294	
	Trong đó:				
1	Xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc	344.119	351.854	7.735	
2	Xây dựng khu dân cư tập trung tại xóm 5, xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	65.000	68.659	3.659	
3	Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	33.000	39.900	6.900	

(Chi tiết theo biểu 01a, 01a-1 đính kèm)

2. Phương án tăng tổng mức đầu tư của 03 dự án xây dựng hạ tầng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư đã thông qua Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện	Nay đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
	TỔNG	156.342	174.826	18.294	
1	Xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc	112.265	120.000	7.735	
2	Xây dựng khu dân cư tập trung tại xóm 5, xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	29.167	32.826	3.659	
3	Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	15.000	22.000	7.000	

*Lý do điều chỉnh:

- Các dự án: Xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc; Xây dựng khu dân cư tập trung tại xóm 5, xã Mỹ Hưng; Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch và sự biến động về giá vật liệu, nhân công và ca máy.
- Dự án khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc bổ sung chi phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, giải phóng mặt bằng.

3. Phương án Điều chỉnh mức bố trí vốn của 14 dự án do tỉnh quyết định đầu tư so với 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân huyện.

(Chi tiết theo biểu 04 đính kèm)

4. Các nội dung khác (biểu 01b, biểu 02, biểu 03 được giữ nguyên theo Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện)

Tờ trình này thay thế tờ trình số 4101/TTr-UBND ngày 11/10/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc về việc chấp thuận phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế

hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn thu đấu giá đất khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn huyện năm 2022, năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Phạm Văn Long

**Phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện
từ nguồn đầu giá đất khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc năm 2022.**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 4203/TTr-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số vốn được bố trí Theo Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 23/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện	Nay đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
	TỔNG (I+II)	90.186	90.186	0	
I	Các dự án do tỉnh quyết định đầu tư (biểu 04a)	82.748	82.586	-162	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Dự án Cải tạo nâng cấp đường Hồng Long xã Mỹ Tân huyện Mỹ Lộc	7.348	0	-7.348	
2	Dự án Nâng cấp sửa chữa đường 63B từ cây xăng xã Mỹ Hà huyện Mỹ Lộc đến cổng Đá, xã An Ninh, huyện Bình Lục	0	7.186	7.186	
II	Vốn bố trí cho xã, thị trấn có đất bị thu hồi (biểu số 01)	7.438	7.600	162	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Vạn Đồn (Đoạn từ cửa Đình đến trường mầm non cũ) TDP Hào Thôn (Đoạn 1 từ đường Thịnh Thắng đến gốc đá, đoạn 2 đến nhà văn hoá)	668	830	162	UBND tỉnh đã bổ sung mục tiêu tại Quyết định số 1139/QĐ- UBND ngày 09/6/2023

**Phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện
từ nguồn đầu tư đất khu đô thị, khu dân cư tập trung năm 2023.**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 4203/TTr-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số vốn được bố trí Theo Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 23/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện	Nay đề nghị điều chỉnh			Chênh lệch	Ghi chú
			TỔNG	Khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc	Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hưng		
1	2	3	$4=4a+4b$	4a	4b	$5=4-3$	6
	TỔNG (I+II+III)	114.845	114.845	67.817	47.028	0	
I	Các dự án do tỉnh quyết định đầu tư (biểu 04a)	103.595	103.757	63.917	39.840	162	
	<i>Bao gồm:</i>						
1	Xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc	5.500	8.665	8.665		3.165	
2	Xây dựng khu dân cư tập trung xóm 5, xã Mỹ Hưng	29.057	29.057	0	29.057	0	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đê Ất Hợi, huyện Mỹ Lộc (Đoạn từ QL21 tại Km134+963 đến dốc La xã Mỹ Tiến)	10.000	10.000	10.000		0	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thăng Hà, huyện Mỹ Lộc	9.100	9.100	9.100		0	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thịnh Khánh, huyện Mỹ Lộc	1.500	1.500	1.500		0	
6	Nâng cấp hệ thống trạm bơm Tân Đệ và các công trình phụ trợ	5.000	5.000	5.000		0	
7	Dự án Cải tạo nâng cấp đường Hồng Long xã Mỹ Tân huyện Mỹ Lộc	6.905	3.902	3.902		-3.003	
8	Cải tạo, nâng cấp đường Nam đường sắt (Đoạn từ cầu Lê đến Cầu Giáng)	13.000	13.000	13.000		0	
9	Dự án Nâng cấp sửa chữa đường 63B từ cây xăng xã Mỹ Hà huyện Mỹ Lộc đến cổng Đá, xã An Ninh, huyện Bình Lục	10.000	10.000	5.000	5.000	0	
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Đặng xã Mỹ Hưng đến đường Thịnh Thắng huyện Mỹ Lộc	8.000	8.000	2.750	5.250	0	
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu di tích đền Trần Quang Khải đến đường 485B huyện Mỹ Lộc	5.000	5.000	5.000		0	
12	Nâng cấp cải tạo tuyến đường N3 sông Vĩnh Giang, huyện Mỹ Lộc	533	533		533	0	
II	Vốn bố trí cho xã, thị trấn có đất bị thu hồi (biểu số 01)	7.662	7.500	3.900	3.600	-162	
	<i>Trong đó:</i>						
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Vạn Đồn (Đoạn từ cửa Đình đến trường mầm non cũ) TDP Hào Thôn (Đoạn 1 từ đường Thịnh Thắng đến gốc đa, đoạn 2 đến nhà văn hoá)	162	0	0		-162	
III	Các dự án do huyện quyết định đầu tư	3.588	3.588	0	3.588	0	



Biểu 01a
TRÌNH ĐIỀU CHỈNH NGUỒN THỦ GIẢI ĐOẠN 2021-2025 TIỀN SỬ DÙNG ĐẤT CÁC KHU ĐÔ THỊ, KHU (ĐIỂM) DÂN CƯ TẬP TRUNG,
KHU TÁI ĐỊNH CƯ, KHU ĐẤT GIAO CHO NHÀ ĐÀU TƯ THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐÀU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 4203/TT-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Số thủ tục đơn 2021-2025	Đề nghị điều chỉnh		Số thu giải ngân 2021-2025 sau điều chỉnh										Ghi chú	Số dự án	
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền đầu giá đất các khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung	Số thu giải ngân 2021-2025	Tăng	Giảm	TỔNG SỐ	Số dự đầu tư đoạn 2016-2020 (không bao gồm số chuyển nguồn)	TỔNG CỘNG	Trung đó: Chuyển nguồn sang giải ngân 2021-2025	Điều chỉnh Số thu giải ngân 2021-2025					Dự kiến thu giải ngân 2026-2030			
												Tổng	Tổng đó:							
													Đầu tư trong năm 2021	Đầu tư trong năm 2022	Kế hoạch thu trong năm 2023	Dự kiến thu trong năm 2024				Dự kiến thu trong năm 2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+19	10	11=12+13	12	13=14++18	14	15	16	17	18	19	20	21
	HUYỆN MỸ LỘC		861.549	860.637		966.573	18.294	-	675.660	300.152	984.867	23.654	961.213	119.119	90.186	132.817	120.000	499.091	527.000	7
1	Các dự án đang thực hiện		370.749	369.837		966.573	18.294	-	675.660	300.152	984.867	23.654	961.213	119.119	90.186	132.817	120.000	499.091	114.000	-
	- Xây dựng khu dân cư tập trung tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	2230/QĐ-UBND (11/10/18)	14.583	14.583	23.654	-	-	100.149	76.495	23.654										1
	- Xây dựng khu dân cư thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc	316 (17/02/2016) 1677 (15/8/2016) 2002 (14/9/2018) 1280 (28/5/20) 67 (12/01/21) 2865 (27/12/21) 2450 (27/12/23) 1020/UBND-VPS (03/10/23)	120.000	119.598	344.119	7.735		575.511	223.657	351.854			351.854	119.119	90.186	67.817	74.732			1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung tại xóm 5, xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	1908 (01/9/21) 1057 (30/5/23) 3207/TT-UBND (04/10/23)	32.826	32.716	65.000	3.659				68.659			68.659			65.000	3.659			1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	2452 (11/11/21) 301/TT-UBND (27/9/23)	22.000	21.900	33.000	6.900				39.900			39.900				39.900			1
	- Xây dựng Khu dân cư tập trung xóm 3, xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	42/NQ-HĐND (26/4/22)	35.000	34.900	79.800					79.800			79.800					79.800		1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung Thôn An Cổ xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	86/NQ-HĐND (02/12/21)	95.000	94.900	286.000					286.000			286.000					286.000	114.000	1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc (giai đoạn 2)	83/NQ-HĐND (14/7/23)	51.340	51.240	135.000					135.000			135.000				1.709	133.291		1
2	Các dự án chưa có thủ tục đầu tư		490.800	490.800	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	413.000	-
	- Khu dân cư tập trung Đặng Xá, thị trấn Mỹ Lộc		168.300	168.300	-					-			-						413.000	10,55 ha (trong đó 9,29 ha đất lúa)
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xóm Đoài xã Mỹ Thắng		53.850	53.850	-					-			-							3,59ha
	- Xây dựng khu dân cư tập trung Quang Trung xã Mỹ Thuận		37.650	37.650	-					-			-							2,51ha
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hưng		148.500	148.500	-					-			-							9,9ha
	- Xây dựng khu dân cư tập trung thôn La Chơ xã Mỹ Tiến		82.500	82.500	-					-			-							5,5ha
	- Xây dựng khu đô thị Thành Thuận huyện Mỹ Lộc (Lưu chọn NĐT theo hình thức đấu thầu)				-					-			-							55ha
	- Khu dân cư tập trung Hạng Lấp huyện Mỹ Lộc (Lưu chọn NĐT theo hình thức đấu thầu)				-					-			-							32,4 ha
	- Khu dân cư tập trung thôn 3 xã Mỹ Hưng huyện Mỹ Lộc (Lưu chọn NĐT theo hình thức đấu thầu)				-					-			-							5ha

Biểu 01a-1

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CÁN ĐỐI SỐ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CÁC KHU ĐÔ THỊ, KHU (ĐIỂM) DÂN CƯ TẬP TRUNG, KHU TÁI ĐỊNH CƯ, KHU ĐẤT GIAO CHO NHÀ ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 4203/TTr-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Huyện, Thành phố	Đã được thông qua tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến số thu giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh								
			Tăng	Giảm	Tổng số	Chi đầu tư xây dựng hạ tầng và GPMB	Bố trí cho các công trình tính trực tiếp quản lý điều hành	Tổng số công trình tính QĐ đầu tư	Bổ sung có mục tiêu cho NS huyện, xã	Các công trình huyện QĐ đầu tư	Các công trình xã QĐ đầu tư		
1	2	3	4	5	6 = 3+4+5	7	8=(6-7)*50%	9=6-7-8	10=9*60%	11=9*40%	12=9*20%	13=9*20%	
	Huyện Mỹ Lộc	966.573	18.294	-	-	984.867	268.892	186.852	529.124	403.604	125.520	56.466	68.963
1	Xây dựng khu dân cư tập trung tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	23.654	-	-	-	23.654			23.654		23.654	8.226	15.337
2	Xây dựng khu đô thị trấn Mỹ Lộc	344.119	7.735			351.854	33.236	-	318.618	291.492	27.126	4.600	22.526
3	Xây dựng khu dân cư tập trung xóm 5 xã Mỹ Hưng	65.000	3.659			68.659	32.716	17.972	17.972	10.784	7.188	3.588	3.600
4	Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà	33.000	6.900			39.900	21.900	9.000	9.000	5.400	3.600	1.800	1.800
5	Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà (giai đoạn 2)	135.000				135.000	51.240	41.880	41.880	25.128	16.752	8.352	8.400
6	Khu dân cư tập trung thôn An Cổ xã Mỹ Thành	286.000				286.000	94.900	95.550	95.550	57.330	38.220	25.420	12.800
7	Khu dân cư tập trung xóm 3 xã Mỹ Trung	79.800				79.800	34.900	22.450	22.450	13.470	8.980	4.480	4.500

Ghi chú: Đối với Khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc có quyết định đầu tư trước ngày 01/01/2021

Biểu 04

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỪ NGUỒN ĐÁU GIÁ ĐẤT CÁC KHU ĐÔ THỊ, KHU (ĐIỂM) DÂN CƯ TẬP TRUNG, KHU TÁI ĐỊNH CƯ, KHU ĐẤT GIAO CHO NHÀ ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ ... GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 4203/TT-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Quyết định quyết toán						Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thống qua tại NQ 98/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 và Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Số dự án		
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Tăng	Giảm							
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13+14-15	17	18	19	20	21
II	HUYỆN MỸ LỘC	-	948.061	921.550	24.999	1.512	-	137.520	130.251	7.269	-	779.873	22.473	4.275	798.016	143.193	-	205.031	449.792	20
I	CÁC DỰ ÁN GIỮ NGUYÊN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2022/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2022 CỦA HĐND TỈNH, số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện		311.329	286.230	24.999	100	-	137.520	130.251	7.269	-	166.022	-	-	166.022	48.810	-	66.302	50.910	7
I	Các dự án đầu xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Các công trình chuyển tiếp		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Các công trình khởi công mới		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Các công trình tình quyết định đầu tư		311.329	286.230	24.999	100	-	137.520	130.251	7.269	-	166.022	-	-	166.022	48.810	-	66.302	50.910	7
2.1	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		143.565	136.066	7.499	-	-	137.520	130.251	7.269	-	15.748	-	-	15.748	11.741	-	4.007	-	3
a	Các công trình đã quyết toán	-	143.565	136.066	7.499	-	-	137.520	130.251	7.269	-	15.748	-	-	15.748	11.741	-	4.007	-	3
a.1	Các công trình đã quyết toán và thanh toán hết trong kế hoạch năm 2021	-	128.566	128.566	-	-	-	122.981	122.981	-	-	9.741	-	-	9.741	9.741	-	-	-	2
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thính - Thảng huyện Mỹ Lộc	1246 (07/6/17)	113.571	113.571	-	-	2410 (30/10/19)	109.414	109.414	-	-	9.650	-	-	9.650	9.650	-	-	-	1

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Quyết định quyết toán						Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh					Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Nguồn sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Nguồn sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Tăng	Giảm		Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	Còn lại giai đoạn 24-25			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13+14-15	17	18	19	20	21		
a.3	- Cải tạo, mở rộng khuôn viên trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Mỹ Lộc	2411 (30/10/18)	14.995	14.995	-	-	15 (06/01/21)	13.567	13.567	-	-	91	-	-	-	91	91	-	-	1		
	Các công trình đã quyết toán và thanh toán hết trong kế hoạch năm 2023		14.999	7.500	7.499	-	-	14.539	7.270	7.269	-	6.007	-	-	-	6.007	2.000	4.007	-	1		
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	2972 (27/12/19)	14.999	7.500	7.499	-	878 (11/5/22)	14.539	7.270	7.269	-	6.007	-	-	-	6.007	2.000	4.007	-	1		
2.2	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		167.764	150.164	17.500	100	-	-	-	-	-	150.274	-	-	-	150.274	37.069	62.295	50.910	4		
c	Các công trình chuyển tiếp		92.774	90.274	2.500	-	-	-	-	-	-	90.274	-	-	-	90.274	37.069	46.762	6.443	3		
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thăng Hà, huyện Mỹ Lộc	2044 (23/9/21)	62.794	62.794	-	-	-	-	-	-	-	62.794	-	-	-	62.794	30.000	29.600	3.194	1		
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hưng Lộc, huyện Mỹ Lộc (đoạn từ QL21 chợ Đàng qua UBND xã Mỹ Hưng đến cầu Đưa đi thị trấn Mỹ Lộc và tuyến nhánh)	1243 (12/7/22)	14.990	12.490	2.500	-	-	-	-	-	-	12.490	-	-	-	12.490	-	10.000	2.490	1		
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Tỉnh lộ 1, huyện Mỹ Lộc	2876 (28/12/21)	14.990	14.990	-	-	-	-	-	-	-	14.990	-	-	-	14.990	7.069	7.162	759	1		
d	Các công trình khởi công mới		74.990	59.890	15.000	100	-	-	-	-	-	60.000	-	-	-	60.000	-	15.533	44.467	1		
	- Nâng cấp hệ thống trạm bơm Tân Dê và các công trình phụ trợ	1061 (30/5/23)	29.990	14.890	15.000	100	-	-	-	-	-	15.000	-	-	-	15.000	-	15.000	-	1		
	- Nâng cấp cải tạo tuyến đường N3 sông Vĩnh Giang, huyện Mỹ Lộc		45.000	45.000	-	-	-	-	-	-	-	45.000	-	-	-	45.000	-	533	44.467	1		
II	CÁC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỐ VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2022/QĐ-HĐND NGÀY 08/12/2022 CỦA HĐND TỈNH, số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện		636.732	635.320	-	1.412	-	-	-	-	-	488.480	22.323	4.275	506.473	55.550	-	120.041	330.882	13		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư							Quyết định quyết toán							Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giải phóng 2021-2025 sau điều chỉnh	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giải phóng 2021-2025 sau điều chỉnh	Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao		KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao		
I		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13+14-15	17	18	19	20	21
I	Các dự án đầu xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư		356.166	355.254	-	912	-	-	-	-	-	250.898	18.294	300	268.892	16.750	-	37.722	214.420	6
1.2	Các dự án khởi công mới trong giải đoạn 2021-2025		356.166	355.254	-	912	-	-	-	-	-	250.898	18.294	300	268.892	16.750	-	37.722	214.420	6
c	Các công trình chuyển tiếp		152.826	152.314	-	512	-	-	-	-	-	54.558	11.394	-	65.952	16.750	-	37.722	11.480	2
		316 (17/02/16) 1677 (15/8/2016) 2002 (14/9/2018) 1280 (28/5/20) 67 (12/01/21) 2865 (27/12/21) 2430 (27/12/22)	120.000	119.598	-	402	-	-	-	-	-	25.501	7.735	-	33.236	16.750	-	8.665	7.821	1
	- Xây dựng khu đô thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc																			
	- Xây dựng khu dân cư tập trung tại xóm 5, xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	1908 (01/9/21) 1057 (30/5/23)	32.826	32.716	-	110	-	-	-	-	-	29.057	3.659	-	32.716	-	-	29.057	3.659	1
d	Các công trình khởi công mới		203.340	202.940	-	400	-	-	-	-	-	196.340	6.900	300	202.940	-	-	-	202.940	4
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	2452 (11/11/21)	22.000	21.900	-	100	-	-	-	-	-	15.000	6.900	-	21.900	-	-	-	21.900	1
	- Xây dựng Khu dân cư tập trung xóm 3, xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	42/NQ-HBND (26/4/22)	35.000	34.900	-	100	-	-	-	-	-	35.000	-	100	34.900	-	-	-	34.900	1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung Thôn An Cổ xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	86/NQ-HBND (02/12/21)	95.000	94.900	-	100	-	-	-	-	-	95.000	-	100	94.900	-	-	-	94.900	1

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư								Quyết định quyết toán								Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ 98/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 và Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh					Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	10	11	12	13	14	15		16=13+14-15	17	18	19	20	21		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13+14-15	17	18	19	20	21						
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc (giai đoạn 2)	83/NQ-HĐND (14/7/23)	51.340	51.240	-	100	-	-	-	-	-	51.340	100	100	51.240	-	-	-	51.240	1						
2	Các công trình tính quyết định đầu tư		280.566	280.066	-	500	-	-	-	-	-	237.582	4.029	3.975	237.581	38.800	-	82.319	116.462	7						
2.1	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
2.2	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		280.566	280.066	-	500	-	-	-	-	-	237.582	4.029	3.975	237.581	38.800	-	82.319	116.462	7						
c	Các công trình chuyển tiếp		80.576	80.576	-	-	-	-	-	-	-	76.547	4.029	-	80.576	38.800	-	34.000	7.776	1						
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đê Át Hối, huyện Mỹ Lộc (Đoạn từ QL21 tại Km134+963 đến đê La xã Mỹ Thịnh)	2062 (24/9/21)	80.576	80.576	-	-	-	-	-	-	-	76.547	4.029	-	80.576	38.800	-	34.000	7.776	1						
d	Các công trình khởi công mới		199.990	199.490	-	500	-	-	-	-	-	161.035	-	3.975	157.005	-	-	48.319	108.686	6						
	- Cải tạo nâng cấp đường Hồng Long xã Mỹ Tân huyện Mỹ Lộc	1682 (25/8/23)	15.000	14.900	-	100	-	-	-	-	-	15.000	-	100	14.900	-	-	3.902	10.998	1						
	- Cải tạo, nâng cấp đường Nam đường sắt (Đoạn từ cầu Lê đến Cầu Giàng)	1131 (08/6/23)	14.990	14.890	-	100	-	-	-	-	-	15.000	-	110	14.890	-	-	14.231	659	1						
	- Nâng cấp sửa chữa đường 63B từ cây xăng xã Mỹ Hà huyện Mỹ Lộc đến công xã An Ninh, huyện Bình Lục	1922 (29/9/23)	20.000	19.900	-	100	-	-	-	-	-	20.000	-	100	19.900	-	-	17.186	2.714	1						
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Đàng xã Mỹ Hưng đến đường Thịnh Thắng huyện Mỹ Lộc	TB 111 (12/5/23)	35.000	34.900	-	100	-	-	-	-	-	35.000	-	100	34.900	-	-	8.000	26.900	1						
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu di tích đền Trần Quang Khải đến đường 483B, huyện Mỹ Lộc	1132 (08/6/23)	15.000	14.900	-	100	-	-	-	-	-	15.000	-	100	14.900	-	-	5.000	9.900	1						
	- Xây dựng tuyến đường trục trung tâm huyện (giai đoạn 1)		100.000	100.000	-	-	-	-	-	-	-	61.035	-	3.465	57.515	-	-	-	57.515	1						
3	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố, xã, thị trấn											125.371	150		125.521	38.833	-	18.688	68.000							

Ghi chú: Đối với Khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc: ngày 03/10/2023 UBND tỉnh đã ban hành văn bản 1020/UBND-VP5 đồng ý chủ trương điều chỉnh dự án

Đối với Khu dân cư tập trung xóm 5 xã Mỹ Hưng: ngày 04/10/2023 Sở Kế hoạch & Đầu tư đã có tờ trình số 320/TT-Tr-SKH&ĐT trình UBND tỉnh cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

Đối với Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà: ngày 27/9/2023 Sở Kế hoạch & Đầu tư đã có tờ trình số 301/TT-Tr-SKH&ĐT trình UBND tỉnh cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án